

Số: **421/2022/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 07 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 552/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn”, giữa:

NgU đơn: Ông Trịnh C, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 024 Lô T Chung cư C, Phường X, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Huỳnh Tuyết U, sinh năm 1987; Địa chỉ thường trú: Số 100/27A D, phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: D63 I, Bền F, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam); Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức: Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải; Địa chỉ trụ sở chính: HSBC Main Building, 1 Queens Road Centranl, Hong Kong Trung Quốc

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải: Ông Timothy Mark Redvers Evans, chức danh Tổng giám đốc; Địa chỉ thường trú: Khu biệt thự cao cấp An Phú, K, Phường Y, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thành phố Thủ Đức).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông S, chức vụ Giám đốc quản lý danh mục tín dụng tiêu dùng; Địa chỉ: Lầu 12 Tòa nhà Centre Point, Số 106 đường M, Phường V, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh. (theo Giấy ủy quyền ngày 03/6/2022); Ông Huỳnh Công D, sinh năm 1992 và bà Lưu Thị Hồng H (theo Giấy ủy quyền ngày 03/6/2022)

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/8/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trịnh C và bà Huỳnh Tuyết U.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh C và bà Huỳnh Tuyết U thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường G, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/9/2014).

2. 2 Về quan hệ con chung: Ông Trịnh C và bà Huỳnh Tuyết U xác nhận có 01 (một) con chung họ tên là Trịnh Xuân M (nữ), sinh ngày 16/6/2016.

Ông Trịnh C và bà Tuyết U thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là trẻ Trịnh Xuân Mai (nữ) cho bà Huỳnh Tuyết U trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trịnh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Cấp dưỡng vào ngày 15 Dương lịch hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng vào ngày 15/6/2022 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình 2014.

Trong trường hợp ông Trịnh C chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì ông Trịnh C phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Ông Trịnh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông Trịnh C không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con chung. Vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung; hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2. 3 Về tài sản chung: Ông Trịnh C và bà Huỳnh Tuyết U xác nhận có tài sản chung là căn hộ chung cư tại địa chỉ số D63 I, Bến F, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở số CA100689, sổ vào sổ cấp GCN: CH21532 do Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/5/2015 cho ông Trịnh C và bà Huỳnh Tuyết U.

Ông Trịnh C và bà Huỳnh Tuyết U thống nhất giá trị căn hộ chung cư địa chỉ số D63 I, Bến F, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở số CA100689, sổ vào sổ cấp GCN: CH21532 do Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/5/2015 là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Ông Trịnh C và bà Huỳnh Tuyết U thỏa thuận thống nhất phân chia mỗi người $\frac{1}{2}$ giá trị căn hộ, tương đương với số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Bà Huỳnh Tuyết U nhận căn hộ chung cư địa chỉ số D63 I, Bến F, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và có trách nhiệm thanh toán cho ông Trịnh C số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Bà Huỳnh Tuyết U đã thanh toán cho ông

C số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), bà Huỳnh Tuyết U có trách nhiệm phải thanh toán hết số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) còn lại cho ông Trịnh C hạn chót vào ngày 30/10/2022 Dương lịch.

Tuy nhiên, do hiện nay căn hộ chung cư tại địa chỉ số D63 I, Bến F, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở số CA100689, sổ vào sổ cấp GCN: CH21532 do Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/5/2015 cho ông Trịnh C và bà Huỳnh Thị Tuyết U đang được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số VNMSTAFFMOR1500524 ngày 20/5/2015 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) để đảm bảo cho khoản vay với số tiền là 860.000.000 đồng của ông Trịnh C và bà Tuyết U theo Hợp đồng tín dụng dành cho nhân viên số VNMSTAFFMOR1500524 ngày 07/4/2015, Phụ lục công nhận về khoản vay ngày 07/4/2015 và được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng Tài ngU và Môi trường) Quận 4 ngày 20/5/2015. Được giải ngân vào ngày 26/5/2015.

2.4 Về nợ chung: Ông Trịnh C, bà Huỳnh Tuyết U và Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) thống nhất xác nhận:

- Ông Trịnh C và bà Huỳnh Tuyết U có khoản vay với số tiền là 860.000.000 đồng (tám trăm sáu mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng dành cho nhân viên số VNMSTAFFMOR1500524 ngày 07/4/2015, Phụ lục công nhận về khoản vay ngày 07/4/2015 và Hợp đồng thế chấp số VNMSTAFFMOR1500524 ngày 20/5/2015. Tính đến ngày 29/8/2022, ông Trịnh C và bà Tuyết U còn nợ Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) số tiền tạm tính đến ngày 29/8/2022 là 610.773.950 đồng. Trong đó bao gồm: nợ gốc là 610.599.971 đồng, lãi trong hạn tạm tính đến ngày 29/8/2022 là 173.979 đồng, lãi quá hạn là 00 đồng.

- Về nghĩa vụ thanh toán nợ chung: Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam), ông Trịnh C và bà Huỳnh Tuyết U thống nhất thỏa thuận:

Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) đồng ý chỉ yêu cầu cá nhân bà Huỳnh Tuyết U có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số VNMSTAFFMOR1500524 ngày 07/4/2015 và Phụ lục công nhận về khoản vay ngày 07/4/2015 với tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/8/2022 là 610.773.950 đồng. Trong đó bao gồm: nợ gốc là 610.599.971 đồng, lãi trong hạn tạm tính đến ngày 29/8/2022 là 173.979 đồng, lãi quá hạn là 00 đồng mà không yêu cầu ông Trịnh C liên đới thanh toán nợ. Kể từ sau ngày 29/8/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay, cá nhân bà Huỳnh Tuyết U còn phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán nợ lãi, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số VNMSTAFFMOR1500524 ngày 07/4/2015. Thời hạn thanh toán được thực hiện theo Hợp đồng tín dụng số VNMSTAFFMOR1500524 ngày 07/4/2015 và Phụ lục công nhận về khoản vay ngày 07/4/2015. Cụ thể như sau:

Thời hạn vay 300 tháng, bắt đầu kể từ ngày rút vốn 26/5/2015; Lãi suất áp dụng: Chi phí vốn vay tiền VND 03 tháng chia đôi/năm (Tối thiểu 5.5%); Phương thức hoàn trả: Toàn bộ khoản vay gốc sẽ được hoàn trả thành 300 kỳ thanh toán bằng nhau hàng tháng bắt đầu vào ngày 25 của tháng đầu tiên sau ngày rút tiền; Đợt thanh toán cuối cùng là ngày 25/5/2040.

Trường hợp bà Huỳnh Tuyết U không thực đúng và đầy đủ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là căn hộ chung cư địa chỉ số D63 I, Bến F, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở số CA100689, số vào sổ cấp GCN: CH21532 do Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/5/2015 cho ông Trịnh C và bà Huỳnh Tuyết U. Sau khi phát mãi tài sản đảm bảo là căn hộ chung cư địa chỉ số D63 I, Bến F, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, nếu:

+ Số tiền thu được sau khi xử lý tài sản thấp hơn dư nợ khoản vay tại thời điểm thanh toán thì bà Huỳnh Tuyết U có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) cho đến khi toàn bộ dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số VNMSTAFFMOR1500524 ngày 07/4/2015 được tất toán hoàn toàn.

+ Số tiền thu được sau khi xử lý tài sản nhiều hơn dư nợ khoản vay tại thời điểm thanh toán thì bà Huỳnh Tuyết U được toàn quyền nhận lại toàn bộ số tiền dư mà không liên quan đến ông Trịnh C.

- Sau khi bà Huỳnh Tuyết U thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng số VNMSTAFFMOR1500524 ngày 07/4/2015, Phụ lục công nhận về khoản vay ngày 07/4/2015 và Hợp đồng thế chấp số VNMSTAFFMOR1500524 ngày 20/5/2015 thì bà Huỳnh Tuyết U được quyền liên hệ với Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục tất toán khoản vay và nhận lại toàn bộ giấy tờ liên quan đến tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số VNMSTAFFMOR1500524 ngày 20/5/2015 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng Tài ngU và Môi trường) Quận 4 ngày 20/5/2015 và các giấy tờ giải chấp mà không cần có ý kiến và sự có mặt của ông Trịnh C. Bao gồm các bản chính giấy tờ sau: Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở số CA100689, số vào sổ cấp GCN: CH21532 do Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trịnh C và bà Huỳnh Tuyết U ngày 14/5/2015.

Ngay sau khi bà Huỳnh Tuyết U thanh toán xong số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) cho ông Trịnh C và thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) theo Hợp đồng tín dụng dành cho nhân viên số VNMSTAFFMOR1500524 ngày 07/4/2015 và Phụ lục công nhận về khoản vay ngày 07/4/2015 thì bà Huỳnh Tuyết U được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc chuyển quyền hữ hữu tài sản là Căn hộ chung cư số D63 I, Bến F, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở số CA100689, số vào sổ cấp GCN: CH21532 do Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trịnh C và bà Huỳnh Tuyết U ngày 14/5/2015 sang cho bà Huỳnh Tuyết U theo quy định pháp luật.

2. 5 Về án phí dân sự:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 đồng (một trăm năm

mười nghìn đồng), ông Trịnh C tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông Trịnh C đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0009434 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trịnh C đã nộp đủ án phí.

- Án phí chia tài sản chung: Ông Trịnh C và bà Huỳnh Tuyết U mỗi người phải chịu án phí trên giá trị tài sản được phân chia theo thỏa thuận là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Vì vậy ông Trịnh C và bà Huỳnh Tuyết U có nghĩa vụ mỗi người phải nộp số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) tại Chi cục thi hành án Dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí giải quyết nợ chung: Ông Trịnh C và bà Huỳnh Tuyết U thống nhất thỏa thuận mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền 14.216.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng) là án phí giải quyết nợ chung. Vì vậy ông Trịnh C và bà Huỳnh Tuyết U có nghĩa vụ mỗi người phải nộp số tiền 7.108.000 đồng (bảy triệu một trăm lẻ tám nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án Dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 15.826.000 đồng (mười lăm triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng) mà Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0035575 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM; (01)
- VKSND Quận 4; (02)
- Chi cục THADS Quận 4; (01)
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký hộ tịch; (01)
- Các đương sự; (03)
- Lưu hồ sơ, vp. (01)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Duyên